

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2020/HS-ST

Ngày: 22 - 6 - 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Bá P.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Đặng Thị Huệ.

2/ Bà Thái Thục Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Toà án của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 36/2020/TLST-HS ngày 09 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 100/2020/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Trương Hoàng H; giới tính: Nam; sinh năm: 1997; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 314/74/43 Đường L, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; O tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; học vấn: 9/12; con ông Trương Văn S và bà Trần Thị Kiều P;

Tiền án: Ngày 12/01/2016 bị Công an Quận 7 bắt về tội “Cướp giật tài sản”. Ngày 11/5/2016 Tòa án nhân dân Quận 7 xử phạt 03 năm tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/5/2018.

Tiền sự: Không.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/6/2019 đến nay. (có mặt)

2. Nguyễn Thị Ngọc Y; giới tính: Nữ; sinh năm: 1999; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 65A Đường C, Phường G, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; O tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; học vấn: 8/12; con ông Nguyễn Minh A và bà Lê Thị

Ngọc O; có 01 người con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại đến ngày 03/3/2020 bị bắt, tạm giam đến nay. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Lê Hoài A; sinh năm: 1993; hộ khẩu thường trú: Ấp 6, xã NT, huyện TT, tỉnh LA; chỗ ở: 422/3/48 Đường Q, Phường B, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, lúc 15 giờ 30 phút ngày 20/6/2019, tại trước số 8/20B Đường Q, Phường B, Quận T, Trinh sát Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận 8 nghi vấn Trương Hoàng H điều khiển xe gắn máy biển số 62G1-075.62 chở Nguyễn Thị Ngọc Y có liên quan đến ma túy nên tiến hành kiểm tra thì phát hiện H ném từ trên tay xuống đất ngay vị trí đứng 02 gói nylon chứa tinh thể không màu. Công an thu giữ vật chứng, tạm giữ của H 01 điện thoại di động hiệu Oppo gắn sim số 0775566585 và 079904463, số tiền 2.000.000 đồng và xe gắn máy biển số 62G1-075.62. Vụ việc được đưa về trụ sở Công an Phường B, Quận T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Hồi 17 giờ 10 phút ngày 20/6/2019, Cơ quan điều tra Công an Quận 8 tiến hành khám xét nơi ở của H và Y tại nhà trọ không số ở số 13/20B Đường Q, Phường B, Quận T. Qua khám xét: Thu giữ dưới sàn nhà trên gác: 01 bình đựng cụ sử dụng ma túy tổng hợp, 01 cây kéo, 01 ống hút vuốt nhọn một đầu, 01 cân tiểu ly, 10 gói nylon rỗng và số tiền 500.000 đồng; thu giữ trên bàn trong phòng ngủ: 01 hộp nhựa đựng mảnh vụn viên nén màu xanh lá cây. Tại nơi khám xét có mặt Lê Thanh P nên Cơ quan điều tra đưa P về làm rõ.

Theo Bản kết luận giám định số 1328/KLGD-H ngày 28/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: 02 gói được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trương Hoàng H, Nguyễn Thị Ngọc Y và hình dấu Công an Phường B, Quận T, bên trong có:

- Gói 1: Tinh thể không màu trong 02 gói nylon là ma túy thể rắn, có khối lượng 1,3430g, loại Methamphetamine.

- Gói 2: Mảnh vụn viên nén màu xanh lá trong 01 hộp nhựa là ma túy thể rắn, có khối lượng 0,1773g, loại MDMA.

Trương Hoàng H, Nguyễn Thị Ngọc Y khai nhận: H và Y sống chung với nhau như vợ chồng tại nhà trọ không số ở số 13/20B Đường Q, Phường B, Quận T, tại nhà còn có Nguyễn Minh K và Nguyễn Thị Kiều R (là anh, chị của Y). Do nghiện ma túy và cần tiền tiêu xài, H và Y nảy sinh ý định mua ma túy để sử dụng và bán lại để thu lợi. Vào khoảng 16 giờ ngày 11/6/2019, H mua 01 gói ma

túy tổng hợp giá 1.500.000 đồng từ một phụ nữ tên Hai (không rõ lai lịch) tại khu vực nhà thờ Nam Hải, Phường B, Quận T. H mang ma túy về phòng trọ cùng Y sử dụng một phần, phần còn lại H cất giữ để bán lại cho người khác. Đến khoảng 15 giờ ngày 20/6/2019, có 01 thanh niên (không rõ lai lịch) gọi vào điện thoại của H thì Y nghe máy, thanh niên này tự giới thiệu là bạn của Tài (là bạn bè quen biết với H, không rõ lai lịch) hỏi mua 01 gói ma túy tổng hợp giá 1.700.000 đồng, lúc này Y mở loa ngoài cho H nghe, H đồng ý bán và hẹn địa điểm mua bán tại khu vực nhà thờ Nam Hải, Phường B, Quận T. Khoảng 10 phút sau, Tài gọi điện vào điện thoại của H và Y mở loa ngoài cho H nghe, Tài hỏi mua của H 01 gói ma túy tổng hợp giá 300.000 đồng nhưng chỉ bỏ vào 200.000 đồng ma túy (H đồng ý bán và hiểu là bán gói 200.000 đồng để Tài bán lại cho người khác giá 300.000 đồng), cả hai hẹn địa điểm mua bán tại quán karaoke SuSu, Phường 5, Quận 8 thì H đồng ý bán. Sau đó, H lấy số ma túy đã mua vào ngày 11/6/2019 phân thành 02 gói (gói nhỏ để bán cho Tài và gói lớn bán cho bạn của Tài) rồi H rủ Y cùng đi bán ma túy thì Y đồng ý. H cầm 02 gói ma túy trên tay và điều khiển xe gắn máy biển số 62G1-075.62 chở Y đi bán ma túy, khi đến trước số 8/20B Đường Q, Phường B, Quận T thì bị Công an Quận 8 phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Đối với 01 hộp nhựa đựng mảnh vụn viên nén màu xanh lá cây và 01 cân tiểu ly thu giữ qua khám xét được để ở phòng ngủ của Quang và Trân, không phải của H và Y.

Lê Thanh P khai nhận vào ngày 20/6/2019 P đến số 13/20B Đường Q, Phường B, Quận T làm công việc gửi xe và được Y nhờ trông con cho Y. P không biết và không liên quan đến việc H và Y mua bán trái phép chất ma túy.

Vật chứng của vụ án:

01 gói niêm phong bên ngoài có ghi số 1328 (gói 1), bên ngoài có chữ ký ghi tên Trương Hoàng H, Nguyễn Thị Ngọc Y, hình dấu Công an Phường 4 Quận 8 và chữ ký Giám định viên Nguyễn Xuân Sang;

01 bình dụng cụ sử dụng ma túy tổng hợp, 01 cây kéo, 01 ống hút vuốt nhọn một đầu, 10 gói nylon rỗng là dụng cụ sử dụng ma túy và phân chia ma túy của H và Y;

01 điện thoại di động hiệu Oppo gắn sim số 0775566585 và 0799044636 thu giữ của Trương Hoàng H dùng để liên lạc mua bán ma túy.

Số tiền 2.500.000 đồng qua điều tra xác định là tiền của Trương Hoàng H không liên quan đến hành vi phạm tội;

Xe gắn máy biển số 62G1-075.62 qua xác minh do ông Nguyễn Thành O đứng tên đăng ký. Hiện ông O đã chết và để lại xe trên cho con trai là Nguyễn Lê Hoài A sử dụng, sau đó Nhân cho H mượn xe và không biết việc H sử dụng xe đi mua bán trái phép chất ma túy.

Đối với 01 hộp nhựa đựng mảnh vụn viên nén màu xanh lá cây và 01 cân tiểu ly thu giữ qua khám xét chưa đủ cơ sở xác định là của Trương Hoàng H, Nguyễn Thị Ngọc Y. Cơ quan điều tra Công an Quận 8 đã tách riêng để tiếp tục làm rõ và sẽ xử lý trong vụ án khác.

Đối với Lê Thanh P qua điều tra xác định không phải là đồng phạm với H và Y. Do P có sử dụng ma túy nên Cơ quan điều tra Công an Quận 8 bàn giao vụ việc cho Công an Phường B, Quận T xử lý theo thẩm quyền.

Đối với người phụ nữ tên Hai (là người bán ma túy cho Trương Hoàng H); Tài và bạn của Tài (là người mua ma túy của H), qua điều tra không xác định được lai lịch nên Cơ quan điều tra Công an Quận 8 không có cơ sở để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 47/CT-VKS ngày 05/3/2020 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố:

Trương Hoàng H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo các điểm c, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Nguyễn Thị Ngọc Y về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng nêu.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày: Qua lời khai tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án, các bị cáo H, Y bị thu giữ ma túy để bán cho 02 người, nhưng các bị cáo chưa bán. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 rút truy tố:

Trương Hoàng H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo các điểm c, q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Nguyễn Thị Ngọc Y về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Chuyển sang truy tố các bị cáo Trương Hoàng H, Nguyễn Thị Ngọc Y về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đề nghị tuyên bố các bị cáo phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, xử phạt:

Trương Hoàng H từ 04 năm đến 05 năm tù theo khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Phạt tiền bị cáo H 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Nguyễn Thị Ngọc Y từ 03 năm đến 04 năm tù theo khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Miễn áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Y.

Vật chứng của vụ án:

Đối với 01 hộp nhựa đựng mảnh vụn viên nén màu xanh lá cây và 01 cân tiểu ly thu giữ qua khám xét, Cơ quan điều tra Công an Quận 8 đã tách riêng để tiếp tục làm rõ và sẽ xử lý trong vụ án khác nên không đề cập giải quyết.

Tịch thu, tiêu hủy: các gói niêm phong chứa ma túy, 01 bình đựng cụ sử dụng ma túy, 01 cây kéo, 01 ống hút vuốt nhọn một đầu, 10 gói nylon rỗng.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Oppo gắn sim số 0775566585 và 079904463 thu giữ của Trương Hoàng H.

Trả lại cho bị cáo H số tiền 2.500.000 đồng.

Trả cho anh Nguyễn Lê Hoài A 01 xe gắn máy biển số 62G1-075.62.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, vào ngày 20/6/2019, tại trước số 8/20B Đường Q, Phường B, Quận T, Trương Hoàng H và Nguyễn Thị Ngọc Y có hành vi cất giữ 1,3430g ma túy loại Methamphetamine để bán cho 02 người mua thì bị Công an Quận 8 phát hiện bắt quả tang. Xét thấy, các bị cáo chưa thực hiện xong hành vi bán ma túy cho 02 người cùng một lúc nên Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 rút truy tố đối với các bị cáo về hành vi mua bán trái phép chất ma túy đối với 02 người trở lên là phù hợp với quy định của pháp luật. Như vậy, Hội đồng xét xử xác định các bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt

được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét thấy, hành vi của các bị cáo là có đồng phạm nhưng chỉ mang tính giản đơn, không có tổ chức.

[4] Xét thấy, bị cáo H đã bị kết án vào năm 2016 chưa được xóa án tích, nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội nên hành vi của bị cáo là tái phạm, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Xét thấy, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Xét thấy, hành vi của bị cáo H là có thu lợi bất chính nên Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo H. Bị cáo Y có nuôi con nhỏ nên miễn áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Y.

[7] Đối với Lê Thanh P qua điều tra xác định không phải là đồng phạm với H và Y. Do P có sử dụng ma túy, Cơ quan điều tra Công an Quận 8 bàn giao vụ việc cho Công an Phường B, Quận T xử lý theo thẩm quyền nên không đề cập giải quyết.

[8] Đối với người phụ nữ tên Hai bán ma túy cho H, đối tượng Tài và bạn của Tài là người mua ma túy của H, qua điều tra không xác định được lai lịch, Cơ quan điều tra Công an Quận 8 không có cơ sở để xử lý nên không đề cập giải quyết.

[9] Về vật chứng vụ án:

[9.1] Đối với 01 hộp nhựa đựng mảnh vụn viên nén màu xanh lá cây và 01 cân tiểu ly thu giữ qua khám xét, Cơ quan điều tra Công an Quận 8 đã tách riêng để tiếp tục làm rõ và sẽ xử lý trong vụ án khác nên không đề cập giải quyết.

[9.2] Các gói niêm phong chứa ma túy, 01 bình dụng cụ sử dụng ma túy, 01 cây kéo, 01 ống hút vuốt nhọn một đầu, 10 gói nylon rỗng là vật cấm lưu hành, công cụ phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9.3] 01 điện thoại di động hiệu Oppo gắn sim số 0775566585 và 0799044636 thu giữ của Trương Hoàng H dùng để liên lạc mua bán ma túy là phương tiện phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9.4] Số tiền 2.500.000 đồng của Trương Hoàng H qua điều tra xác định là tiền không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho H theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9.5] 01 xe gắn máy biển số 62G1-075.62 qua xác minh do ông Nguyễn Thành O đứng tên đăng ký. Hiện ông O đã chết và để lại xe trên cho con trai là Nguyễn Lê Hoài A sử dụng, sau đó Nhân cho H mượn xe và không biết việc H sử dụng xe đi mua bán trái phép chất ma túy nên trả lại xe cho anh Nhân theo điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[10] Về án phí: Theo Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trương Hoàng H, Nguyễn Thị Ngọc Y phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 5 Điều 251, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trương Hoàng H 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/6/2019.

Phạt tiền bổ sung bị cáo Trương Hoàng H số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Y 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 03/3/2020.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy:

01 (một) gói niêm phong số 1328 (gói 1) bên ngoài có chữ ký ghi tên Trương Hoàng H, Nguyễn Thị Ngọc Y, hình dấu Công an Phường 4, Quận 8, chữ ký của giám định viên Nguyễn Xuân Sang.

01 (một) bình dụng cụ sử dụng ma túy, 01 (một) cây kéo, 01 (một) ống hút vuốt nhọn một đầu, 10 (mười) gói nylon rỗng.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo gắn 02 sim số 0775566585, 0799044636.

Trả lại cho bị cáo Trương Hoàng H số tiền 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng.

Trả cho anh Nguyễn Lê Hoài A 01 (một) xe gắn máy biển số 62G1-075.62, số khung: RLHHC1208BY-439979, số máy: HC12E-3240072.

(Theo Phiếu nhập kho vật chứng số 301/PNK ngày 21/11/2019 của Công an Quận 8 và Giấy nộp tiền ngày 15/11/2019)

Về án phí: Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ O hội, mỗi bị cáo nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- VKSND Quận 8; (2)
- Chi cục THADS Quận 8; (1)
- Sở Tư pháp Tp.Hồ Chí Minh; (1)
- Phòng hồ sơ NVCS (PC.53); (1)
- Cơ quan điều tra Quận 8 (Đội ĐTTH); (1)
- Nhà tạm giữ Quận 8; (2)
- Thi hành án hình sự; (6)
- Bị cáo; (2)
- Những người tham gia tố tụng khác; (1)
- Lưu VT, hồ sơ vụ án. (2) (21)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Bá P